

Số: /BC-SVHTTDL

Lai Châu, ngày 29 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả 02 năm thực hiện Đề án “ Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Công văn số 3471/VPCP-KGVX ngày 26/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; Công văn số 1820/BVHTTDL-TV ngày 03/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tiếp tục triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2146/ KH-UBND ngày 23/7/2021 về việc tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ đều đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 2146/ KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Về cơ bản, các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh Lai Châu cụ thể hóa trong Kế hoạch số 2146/ KH-UBND ngày 23/7/2021 về việc tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. Kết quả: Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc được các cấp, các ngành, đoàn thể quan tâm; chính sách đầu tư phát triển văn hóa đọc được duy trì; hoạt động của hệ thống thư viện công lập có

hiều đổi mới và đạt được kết quả quan trọng; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện được chú trọng; chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm được nâng lên...

2. Kết quả trong 02 năm 2021 - 2022 thực hiện kế hoạch triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 đã được địa phương phê duyệt

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức như: tuyên truyền cổ động trực quan (pa nô, áp phích), xe thông tin lưu động, tuyên truyền thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo, hội thi, hội diễn, trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử... Kết quả: Căng treo 150 băng rôn; 15 lượt xe thông tin lưu động; 23 cuộc trưng bày, triển lãm; lồng ghép tổ chức 3 hội thảo chuyên đề; 14 đợt phục vụ lưu động; 25 tin và 12 bài đăng trên cổng thông tin điện tử và Báo Lai Châu.

2.2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

Năm 2021 - 2022, hệ thống thư viện công cộng đã tổ chức hướng dẫn 7.302 lượt bạn đọc sử dụng thư viện, tra cứu tìm kiếm thông tin, tri thức phù hợp với nhu cầu của người sử dụng.

2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

Thực hiện tốt chính sách đầu tư phát triển văn hóa đọc: Duy trì cấp kinh phí bổ sung vốn tài liệu, sưu tầm tài liệu địa chí, hoạt động truyền thông, tổ chức và tham gia các hoạt động chuyên môn, sửa chữa nâng cấp trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo chế độ đặc thù cho cán bộ làm công tác thư viện;

Chủ động thực hiện xã hội hóa các hoạt động thư viện: năm 2021 – 2022 đã vận động tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân quyên góp ủng hộ 1.026 bản sách, trị giá 30,2 triệu để xây dựng các thư viện, tủ sách cơ sở; huy động 12 triệu đồng tổ chức các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách, Ngày hội Sách Việt Nam, phối hợp lồng ghép tổ chức 14 cuộc triển lãm và phục vụ lưu động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện lịch sử chính trị của địa phương.

2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Hệ thống thư viện công cộng phát huy tốt vai trò nòng cốt với vốn tài liệu khá phong phú, phù hợp với nhu cầu người sử dụng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hệ thống thư viện công cộng thực sự trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, là cầu nối giữa tác giả - tác phẩm - người đọc; đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc thúc đẩy liên kết giữa các thư viện tủ sách, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đến các trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng

đồng...thông qua hoạt động luân chuyển tài liệu, phối hợp tổ chức và vận động tham gia các hoạt động thư viện.

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, các thư viện công cộng được đầu tư thiết bị khá hiện đại từ Dự án BMGF-VN (nâng cao năng lực sử dụng Internet cộng đồng); hiện nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tham mưu hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

Công tác bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm được quan tâm, cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý, đa dạng hóa xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh, giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức, sách phục vụ trẻ em, sách song ngữ bằng tiếng và chữ của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Chỉ số phát triển văn hóa đọc và đánh giá các chỉ tiêu đạt được so với mục tiêu Đề án đặt ra.

3.1. Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức

- Đạt 94,2 % học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học (*chỉ tiêu giao là 85 %: vượt*).

- Đạt 22,1% người dân ở khu vực nông thôn (*chỉ tiêu giao là 20-25%: Đạt*). Đạt 15,8% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành (*chỉ tiêu giao là 15 - 20%: Đạt*).

3.2. Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc

- Đạt 38,4% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời (*chỉ tiêu giao là:40-50 %: Không đạt*).

- Đạt 86,8% người sử dụng thư viện (*chỉ tiêu giao là 85%: Vượt*); 94,1% học sinh, sinh viên (*chỉ tiêu giao là 90 %: Vượt*). có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

3.3. Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản

- Mức hưởng thụ bình quân sách là 1,3 bản/người dân (*chỉ tiêu giao là 1,5 %: Không đạt*). Đạt 0,37 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng (*chỉ tiêu giao là 01 bản sách/đầu dân: Không đạt*). Mỗi người dân trung bình đọc 3,5 cuốn sách/năm (*chỉ tiêu giao là 04 cuốn/người/năm: Không đạt*).

- Đạt 95% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp (*chỉ tiêu giao là 100%: Không đạt*) trong đó: 81% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định.

- 100% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật (*chỉ tiêu giao là 90%: Vượt*), (*có biểu thống kê chi tiết kèm theo*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc học tập trong các thư viện được nâng lên.

- Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nhu cầu và mức hưởng thụ văn hóa nâng lên, người dân tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa và giải trí.

- Công tác phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ của Đề án giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

1.2. Khó khăn

- Địa bàn rộng, phức tạp, giao thông đi lại khó khăn (đặc biệt là vào mùa mưa); tập quán sinh hoạt theo mùa vụ; tỷ lệ mù chữ ở vùng sâu, vùng xa còn cao.

- Công nghệ thông tin phát triển ảnh hưởng lớn đến thói quen đọc.

- Cơ sở vật chất thiếu thốn, thiết bị xuống cấp, vốn tài liệu nghèo nàn, kinh phí duy trì các hoạt động thấp và không thường xuyên; đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Hệ thống thư viện công cộng chỉ thành lập và duy trì hoạt động ở cấp tỉnh, huyện, thành phố; chưa có thư viện công cộng cấp xã, phường. Phần lớn các thư viện, tủ sách thuộc hệ thống chuyên ngành chỉ phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành, hạn chế về đối tượng phục vụ và kết cấu tài liệu nên ảnh hưởng đến phong trào đọc.

- Dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến các hoạt động thư viện.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hình thức tuyên truyền đơn điệu, hiệu quả chưa cao; chưa thu hút được đông đảo bạn đọc đến sử dụng thư viện.

- Một số chỉ tiêu của đề án đạt thấp; hợp tác quốc tế còn hạn chế, hoạt động xã hội hóa hiệu quả chưa cao.

- Phần lớn các hoạt động thư viện chỉ được tổ chức và duy trì hiệu quả tại các trung tâm thành phố, thị trấn; khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội thì ít được tổ chức và duy trì.

3. Nguyên nhân thành công và hạn chế

3.1. Nguyên nhân thành công

- Quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cả hệ thống chính trị và tham gia hưởng ứng của nhân dân.

- Các hoạt động tuyên truyền, vận động và tổ chức phục vụ bạn đọc trong các thư viện có nhiều đổi mới; cơ bản phù hợp với các đối tượng người sử dụng ở địa phương, đặc biệt là đã tạo điều kiện học tập thuận lợi và thường xuyên cho học sinh, sinh viên, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Bước đầu hình thành thói quen học tập tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trong nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở chưa thật sự quan tâm thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Các thiết chế thư viện (Thư viện tỉnh, thư viện huyện, tủ sách chuyên ngành) mặc dù đã được quan tâm bố trí nơi hoạt động song không đảm bảo diện tích hoạt động, trang bị thiếu đồng bộ. Hiện chỉ có 7/8 thư viện huyện hoạt động (Thư viện huyện Tam Đường chưa hoạt động do chưa bố trí được cơ sở vật chất).

- Kinh phí cấp cho các hoạt động thư viện không được cấp, chủ yếu là lồng ghép với các kế hoạch khác nên hầu hết các thư viện không có kinh phí hoạt động chuyên môn; cá biệt có thư viện, tủ sách nhiều năm không được cấp kinh phí bổ sung tài liệu nên sách báo trong hệ thống thư viện và tủ sách chưa phong phú.

- Các điểm truy cập internet công cộng còn ít và chưa được nhân rộng; thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin (tra cứu internet) không được bảo dưỡng, phần cứng và phần mềm chưa được nâng cấp thường xuyên nên chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ nên chưa đáp ứng tốt nhu cầu của độc giả.

- Cán bộ làm công tác thư viện, tủ sách ở cơ sở và hệ thống chuyên ngành phần lớn là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên gây ảnh hưởng đến các hoạt động thư viện và phong trào đọc tại địa phương.

- Công tác xã hội hóa các hoạt động thư viện hiệu quả chưa cao do là tỉnh còn nghèo, kinh tế xuất phát điểm thấp.

- Dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến các hoạt động thư viện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về việc phát triển văn hóa đọc và học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ;

2. Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng và củng cố hệ thống thư viện, tủ sách theo hướng đạt chuẩn; quan tâm đầu tư xây dựng và cấp thiết bị tương xứng cho hệ thống thư viện công cộng các cấp;

3. Đổi mới phương thức phục vụ, phát triển các dịch vụ phục vụ học tập phù hợp với đối tượng ở từng địa phương;

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong các thư viện, tủ sách;

5. Tăng cường công tác xã hội hóa trong các hoạt động thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa ngành các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch;

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn, hợp tác phát triển trong các thư viện;

7. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác thi đua khen thưởng đối với các tổ chức, tập thể, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc tổ chức và tham gia hoạt động học tập trong các thư viện, tủ sách.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất với Chính phủ tiếp tục thực hiện các Đề án, chương trình mục tiêu về phát triển văn hóa (xây dựng nhà văn hóa, cấp thiết bị, vốn tài liệu) cho các tỉnh miền núi.

Trên đây là Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Đề án “ Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Thư viện tỉnh;
- Trung tâm VH,TT&TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLVH&GD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Mạnh Hùng

BÁO CÁO SỐ LIỆU**Tình hình triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc năm 2021 - 2022***Kèm theo Báo cáo số...../BC-SVHTTDL ngày...tháng 11 năm 2022**của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu*

Stt	Các chỉ tiêu	Số liệu		Ghi chú
		2021	2022	
I	Thông tin chung			
1	Tổng dân số trên địa bàn	469.102	473.196	
2	Số lượng thư viện trên địa bàn			
2.1	<i>Thư viện cấp tỉnh</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
2.2	<i>Thư viện cấp huyện</i>	<i>07</i>	<i>07</i>	
2.3	<i>Thư viện cấp xã</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
2.4	<i>Phòng đọc cơ sở</i>	<i>288</i>	<i>288</i>	
2.5	<i>Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng</i>	<i>08</i>	<i>08</i>	
II	Chỉ số phát triển văn hóa đọc			
3	Tổng số vốn tài liệu trong hệ thống thư viện công cộng	124.835	127.435	
4	Tổng số thẻ thư viện hiện có.	1.125	1.150	
5	Tổng số lượt người được thư viện phục vụ	8.028	56.500	
6	Tổng số lượt sách báo phục vụ của thư viện	11.542	48.650	
7	Số bản sách trung bình một người sử dụng trong năm	3,2	3,5	
8	Trang bị kỹ năng thông tin			
8.1	<i>Tổng số lớp tập huấn về kỹ năng đọc, kỹ năng thông tin do thư viện tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
8.2	<i>Số lượt người sử dụng được thư viện tập huấn, trang bị kiến thức thông tin và kỹ năng đọc</i>	<i>1.032</i>	<i>2.650</i>	